TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/DS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thu Hà và bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2025/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:
- Anh Võ Phi H, sinh năm 1978
Nơi cư trú: tổ A, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh
Có mặt
- Chị Vũ Ngọc A, sinh năm 1998
Nơi cư trú: tổ I, khu phố T, phường H, tỉnh Quảng Ninh
Có mặt

2. Bị đơn: Anh Lâm Thanh H1, sinh năm 1983
Nơi thường trú: tổ D, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh
Nơi ở hiện tại: tổ F, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn – anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A trình bày:

Ngày 09/3/2022, anh Võ Phi H có cho anh Lâm Thanh H1 vay số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), hai bên có lập Văn bản thỏa thuận vay nợ đề ngày

09/3/2022 thỏa thuận về việc vay tiền cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 1.000.000.000đ (một tỷ đồng);

- Thời hạn cho vay: 01 năm (từ ngày 09/3/2022 đến ngày 09/3/2023);

- Hình thức cho vay: bằng tiền mặt;

- Lãi suất: tự thỏa thuận;

Mặc dù chỉ có anh H ký tên trên Văn bản thỏa thuận vay nợ, tuy nhiên số tiền anh H cho anh H1 vay là tài sản chung thời kỳ hôn nhân của anh H và chị Vũ Ngọc A.

Khi đến thời hạn trả nợ, anh H1 đã không trả nợ cho anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A theo đúng thỏa thuận. Anh H đã nhiều lần liên lạc yêu cầu anh H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh H theo đúng thỏa thuận nhưng anh H1 cố tình không thực hiện.

Anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Lâm Thanh H1 phải trả cho vợ chồng anh H số tiền đã vay theo Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

- Buộc anh Lâm Thanh H1 phải trả cho vợ chồng anh H số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 10/3/2023 cho đến khi anh H1 trả hết toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh Lâm Thanh H1 phải trả cho anh H và chị Ngọc A số tiền nợ gốc theo Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và yêu cầu anh H1 phải trả cho anh H và chị Ngọc A số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 10/3/2023 đến ngày xét xử 21/5/2026 (1169 ngày) là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Tổng số tiền anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A yêu cầu tòa án buộc anh Lâm Thanh H1 phải trả tính đến ngày 21/5/2026 là 1.320.000.000đ (một tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng).

Đối với bị đơn anh Lâm Thanh H1, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho anh H1 về địa chỉ nơi cư trú, tuy nhiên do anh H1 vắng mặt tại nơi cư trú nên việc tống đạt trực tiếp không thể thực hiện được. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh thông qua Văn phòng T đã niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Tòa án, trụ sở Ủy ban nhân dân, nơi cư trú của anh H1 tuy nhiên anh H1 không đến làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án, không cung

cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện quan điểm đối với với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thông tin cư trú của anh Lâm Thanh H1 tại Công an phường H, tỉnh Quảng Ninh. Kết quả xác minh thể hiện anh Lâm Thanh H1 đăng ký thường trú tại tổ D, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang sinh sống tại tổ F, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh có quan điểm: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lâm Thanh H1 phải trả cho anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 giữa anh Lâm Thanh H1 và anh Võ Phi H. Buộc anh H1 phải trả cho anh H và chị Ngọc A số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 10/3/2023 đến ngày xét xử 21/5/2026 (1169 ngày) là 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn – anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - anh Lâm Thanh H1 hiện đăng ký thường trú tại tổ D, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh và nơi ở hiện tại là tổ F, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 81/2025/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Việc Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn là thể hiện việc cố tình không chấp hành pháp luật.

Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại Điều 227; Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét hiệu lực của hợp đồng:

Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 giữa bên cho vay - anh Võ Phi H và bên vay – anh Lâm Thanh H1 được các bên tự nguyện ký kết theo sự thỏa thuận, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và giao dịch dân sự và điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lâm Thanh H1 không đến Tòa án làm việc, không cung cấp quan điểm, tài liệu, chứng cứ gì khác liên quan đến hiệu lực, nội dung thỏa thuận trong Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022. Do đó Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 là hợp pháp đã có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ với các bên. Vì vậy các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.2.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc:

Theo nội dung Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 thì anh Võ Phi H đã cho anh Lâm Thanh H1 vay số tiền là 1.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là từ ngày 09/3/2022 đến ngày 09/3/2023.

Như vậy đến nay đã hết thời hạn cho vay theo thỏa thuận tại Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 nhưng anh H1 không trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho anh H, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, anh Võ Phi H xác nhận số tiền anh H cho anh H1 vay là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của anh H và chị Vũ Ngọc A.

Căn cứ trên Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc bị đơn - anh Lâm Thanh H1 phải trả cho anh H và chị Ngọc A số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng.

[2.2.2] Đối với yêu cầu trả nợ lãi:

Tại phiên tòa, nguyên đơn – anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A xác nhận việc cho vay là có lãi nhưng các bên không xác định rõ lãi suất cụ thể là bao nhiêu vì vậy anh H và chị Ngọc A chỉ yêu cầu anh H1 phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 10/3/2023 (ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ) đến ngày xét xử 21/5/2026 (1169 ngày) là 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự thì:

"Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

Khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định:

"...5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định:

"...2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ."

Trong Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 thì các bên chỉ xác định "4. Lãi Suất: Tự thỏa thuận". Như vậy hợp đồng vay tài sản giữa anh H và anh H1 có

thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 lãi suất được xác định là 10%/năm.

Ngày đến hạn trả nợ theo hợp đồng là ngày 09/3/2023 do đó ngày chậm trả được xác định là ngày 10/3/2023. Do đó việc anh H và chị Ngọc A yêu cầu anh Lâm Thanh H1 phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10/3/2023 đến ngày xét xử 21/5/2026 (1169 ngày) với lãi suất 10%/năm là không vượt quá quy định của pháp luật.

Tiền lãi được xác định như sau:

1.000.000.000 đồng x 10%/365 x 1169 ngày = 320.273.969 đồng.

Do đó yêu cầu của anh H, chị Ngọc A về việc buộc anh H1 phải trả tiền lãi tính đến ngày xét xử là 320.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì cần buộc anh H1 phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì áp dụng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/5/2026) cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bị đơn - anh Lâm Thanh H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn – anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Điều 116, Điều 280, Điều 357, khoản 4 Điều 422, khoản 1 Điều 428, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 81/2025/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A.

1. Anh Lâm Thanh H1 có nghĩa vụ phải trả cho anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A tổng số tiền còn nợ theo Văn bản thỏa thuận vay nợ ngày 09/3/2022 là 1.320.000.000đ (một tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng); trong đó: tiền nợ gốc là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng); tiền lãi là 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/5/2026) cho đến khi thi hành án xong, anh H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì áp dụng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Lâm Thanh H1 phải nộp 51.600.000đ *(năm mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Võ Phi H và chị Vũ Ngọc A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.999.000đ (*hai mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002445 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương